

Bản án số: 08/2016/HSST

Ngày: 27/5/2016

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông **Đặng Quốc Hưng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Ông: Hoàng Văn Inh ,

2./ Ông: Hà Văn Dim.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Hạnh- cán bộ tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Nghĩa- Kiểm sát viên.

Hồi 7h30' ngày 27/5/2016, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2016/HSST ngày 22/3/2016 đối với bị cáo: **Thào A G**; tên gọi khác: không; sinh năm 1994; Trú tại: thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; Dân tộc: Mông; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Con ông Thào A L và bà G Thị N; Vợ con: chưa có; Tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự: - Ngày 22/10/2012 bị UBND tỉnh Yên Bái quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đến ngày 13/9/2014 được trở về địa phương;

- Ngày 18/3/2015 bị công an huyện Trạm Tấu, Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/01/2016, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Sùng A C – sinh năm 1996; Trú tại: bản T, xã N, huyện M, Yên Bái. Vắng mặt.

* Người có quyền lợi liên quan:

- Sùng A L- sinh năm 1966; Trú tại: bản T, xã N, huyện M, Yên Bái. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn D- sinh năm 1970; Trú tại: thôn C, xã P, huyện V, Yên Bái. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Thào A G bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h00' ngày 08/01/2016, Thào A G đang lang thang tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Nghĩa Lộ mục đích xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản thì gặp Sùng A C là người G mới quen từ tối hôm trước, đang chăm sóc con bị ốm nằm

viện. Anh C rủ G đi chợ mua đồ dùng sinh hoạt bằng xe mô tô hiệu HONDA loại WAVE α biển kiểm soát 21G1- 046.61, là xe anh C mượn của bác ruột là Sùng A L ở cùng bản. Trong lúc đi chợ, G đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên. Để tạo lòng tin với anh C, G đã hỏi vay anh C 15.000đ mua 01kg quả cam làm quà thăm con anh C đang nằm viện. Sau khi đi chợ về đến cổng bệnh viện, G đưa túi cam cho anh C rồi hỏi mượn xe mô tô nói là đi chơi một lúc sẽ đem về trả lại. Do tin tưởng nên anh C đồng ý và giao xe cho G. Nhận được xe, G đi thẳng đến khu vực Ba Khe, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn gạ bán nhưng không bán được vì xe không có giấy tờ. Sau đó G dùng xe mô tô này đi chơi, đến ngày 13/01/2016 xe bị hỏng, G mang xe đến quán sửa xe máy của anh Nguyễn Văn D ở thôn C, xã P, huyện Văn Chấn để sửa. Do không có tiền trả công sửa xe nên G đã để lại chiếc xe mô tô trên ở quán anh D. Anh Sùng A C sau khi biết mình bị lừa đã trình báo cơ quan công an. Sau khi xác minh, ngày 15/01/2016, cơ quan điều tra công an thị xã Nghĩa Lộ đã triệu tập Thào A G để điều tra làm rõ, tại cơ quan điều tra, Thào A G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô nêu trên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Ngày 16/01/2016, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Nghĩa Lộ đã định giá và kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE α biển kiểm soát 21G1- 046.61 có giá trị thực tế còn lại là 6.253.000đ.

Bản cáo trạng số 08/KSĐT-KT ngày 22/3/2016 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố Thào A G ra tr- ớc Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ để xét xử về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND thị xã Nghĩa Lộ luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 139; điểm g, p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Thào A G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nh- Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên đủ căn cứ kết luận: Thào A G lợi dụng quen anh Sùng A C trước đó, khi thấy anh C có xe mô tô, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để tạo lòng tin với anh C, G đã dùng thủ đoạn mua cam làm quà thăm con anh C bị ốm đang nằm điều trị tại bệnh viện rồi hỏi mượn xe của anh C, và đã chiếm đoạt được chiếc xe mô tô

nhãn hiệu HONDA loại WAVE α biển kiểm soát 21G1- 046.61 có giá trị thực tế còn lại là 6.253.000đ của ông Sùng A L do anh C đang trực tiếp quản lý. Thào A G là ng-ời có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của ng-ời khác là trái pháp luật, nh-ng vì vụ lợi vẫn cố ý thực hiện, do đó Thào A G đã phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nh- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mọi tổ chức, cá nhân đ-ợc pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh h-ởng xấu đến trật tự trị an tại địa ph-ơng nên cần xử lý nghiêm minh để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Thào A G là một thanh niên nhưng lười lao động, để có tiền sử dụng đã có thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Bản thân bị cáo có hai tiền sự: Ngày 22/10/2012 bị UBND tỉnh Yên Bái quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đến ngày 13/9/2014 được trở về địa phương; Ngày 18/3/2015 bị công an huyện Trạm Tấu, Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, không chịu tiếp thu sự giáo dục của Nhà nước.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng thấy rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, do hoàn cảnh gia đình không được đi học nên không biết chữ; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự đ-ợc Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nh- đã phân tích trên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với Thào A G, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành ng-ời l-ơng thiện.

Theo quy định tại khoản 5 điều 139 Bộ luật hình sự, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ m-ời triệu đến một trăm triệu đồng, bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm và bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo không còn tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự n-ớc ta. Các hình phạt bổ sung khác cũng không cần thiết phải áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại WAVE α biển kiểm soát 21G1- 046.61 có giá trị thực tế còn lại là 6.253.000đ, cơ quan điều tra đã kịp thời thu giữ trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Sùng A L, trú tại: bản T, xã N, huyện M, Yên Bái. Ông Sùng A L không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên trách nhiệm dân sự của bị cáo không đặt ra.

Đối với anh Nguyễn Văn D là người đã sửa chữa và quản lý xe mô tô mà Thào A G đã chiếm đoạt, nhưng anh D không biết chiếc xe mô tô đó là do G phạm tội mà có, nên anh Dững không phạm tội. Tiền công sửa chiếc xe mô tô hết 700.000đ, anh Nguyễn Văn D không yêu cầu bị cáo hoàn trả, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1./ Tuyên bố bị cáo **Thào A G** phạm tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- □p dụng khoản 1 điều 139; điểm g, p khoản 1, điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt **Thào A G 01 (Một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: **16/01/2016**.

2./ □p dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 22 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án: bị cáo **Thào A G** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ,

3./ Bị cáo **Thào A G** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại **Sùng A C** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án chính. Những ng- ời có quyền lợi liên quan **Sùng A L**; **Nguyễn Văn D** có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc bản án chính.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh YB.*
- *VKSND thị xã N.L(2b).*
- *Công an thị xã N.L (2b).*
- *THADS thị xã N.L. Trại tạm giam,*
- *Bị cáo, Người bị hại,*
- *Ng- ời có QLLQ,*
- *HS THAHS(2b).*
- *L- u HS.*

Đặng Quốc H□ng